

Lý thuyết Bảng đơn vị đo khối lượng lớp 4

Lớn hơn ki-lô-gam			Ki-lô-gam	Bé hơn ki-lô-gam		
tấn	tạ	yến	kg	hg	dag	g
1 tấn	1 tạ	1 yến	1kg	1hg	1dag	1g
= 10 tạ	= 10 yến	= 10kg	= 10hg	= 10dag	= 10g	
= 1000kg	= 100kg		= 1000g	= 100g		

Nhận xét: Mỗi đơn vị đo khối lượng đều gấp 10 lần đơn vị bé hơn liền nó.

Bài 1

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $1\text{dag} = \dots \text{g}$ $1\text{hg} = \dots \text{dag}$

$10\text{g} = \dots \text{dag}$ $10\text{dag} = \dots \text{hg}$

b) $4\text{dag} = \dots \text{g}$ $3\text{kg} = \dots \text{hg}$ $2\text{kg} 300\text{g} = \dots \text{g}$

$8\text{hg} = \dots \text{dag}$ $7\text{kg} = \dots \text{g}$ $2\text{kg} 30\text{g} = \dots \text{g}$.

Phương pháp giải

Dựa vào bảng đơn vị đo khối lượng

Đáp án:

a) $1\text{dag} = 10\text{g}$ $1\text{hg} = 10\text{dag}$

$10\text{g} = 1\text{dag}$ $10\text{dag} = 1\text{hg}$

b) $4\text{dag} = 40\text{g}$ $3\text{kg} = 30\text{hg}$ $2\text{kg} 300\text{g} = 2300\text{g}$

$8\text{hg} = 80\text{dag}$ $7\text{kg} = 7000\text{g}$ $2\text{kg} 30\text{g} = 2030\text{g}$

Bài 2

Tính:

$$380\text{g} + 195\text{g} + 452\text{g} \times 3$$

$$928\text{ dag} - 274\text{ dag} - 768\text{ hg} : 6$$

Phương pháp giải

Thực hiện các phép tính như đối với các số tự nhiên, sau đó ghi thêm đơn vị đo vào kết quả.

Đáp án:

$$380\text{g} + 195\text{g} = 575\text{g}$$

$$452\text{hg} \times 3 = 1356\text{ hg}$$

$$928\text{ dag} - 274\text{ dag} = 654\text{ dag}$$

$$768\text{ hg} : 6 = 128\text{ hg}$$

Bài 3

Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

$$5\text{dag} \dots 50\text{g} \quad 4\text{ tạ} 30\text{kg} \dots 4\text{ tạ} 3\text{kg}$$

$$8\text{ tấn} \dots 8100\text{kg} \quad 3\text{ tấn} 500\text{kg} \dots 350\text{kg}$$

Phương pháp giải

Đổi các số đo về cùng một đơn vị đo rồi so sánh các kết quả với nhau.

Cách giải:

$$+) \text{ Ta có: } 1\text{dag} = 10\text{g} \text{ nên } 5\text{dag} = 50\text{g}.$$

$$+) 4\text{ tạ} 30\text{kg} = 430\text{kg}; 4\text{ tạ} 3\text{kg} = 403\text{kg}$$

Mà: $430\text{kg} > 403\text{kg}$. Vậy: $4\text{ tạ } 30\text{ kg} > 4\text{ tạ } 3\text{kg}$.

+) $8\text{ tấn} = 8000\text{kg}$

Mà: $8000\text{kg} < 8100\text{kg}$. Vậy: $8\text{ tấn} < 8100\text{ kg}$.

+) $3\text{ tấn } 500\text{kg} = 3500\text{kg}$

Mà: $3500\text{kg} > 350\text{kg}$. Vậy: $3\text{ tấn } 500\text{ kg} = 350\text{kg}$

Đáp án:

$5\text{dag} = 50\text{g}$ $4\text{ tạ } 30\text{kg} > 4\text{ tạ } 3\text{kg}$

$8\text{ tấn} < 8100\text{kg}$ $3\text{ tấn } 500\text{kg} = 3500\text{kg}$

Bài 4

Có 4 gói bánh, mỗi gói cân nặng 150g và 2 gói kẹo, mỗi gói cân nặng 200g . Hỏi có tất cả mấy ki-lô-gam bánh và kẹo?

Phương pháp giải

- Tính cân nặng của 4 gói bánh = cân nặng của 1 gói bánh $\times 4$.
- Tính cân nặng của 2 gói kẹo = cân nặng của 1 gói kẹo $\times 2$.
- Tính tổng cân nặng của 4 gói bánh và 2 gói kẹo = cân nặng của 4 gói bánh + cân nặng của 2 gói kẹo.
- Đổi số đo vừa tìm được sang đơn vị đo là ki-lô-gam, lưu ý ta có: $1\text{kg} = 1000\text{g}$.

Đáp án:

4 gói bánh nặng số gam là:

$$150 \times 4 = 600\text{ (g)}$$

2 gói kẹo nặng số gam là:

$$200 \times 2 = 400 \text{ (g)}$$

Tất cả có số gam bánh và kẹo là:

$$600 + 400 = 1000 \text{ (g)}$$

Đổi: $1000\text{g} = 1\text{kg}$.

Đáp số: 1kg